

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/12/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Minh Sửu;
2. Ông Đỗ Trọng Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký tòa án ND huyện Thọ Xuân.

- Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân: Không tham gia phiên tòa:

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐST-HNCD ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N - Sinh năm 1991; Vắng mặt;

Trú tại: Thôn H.S, phường H.N, thị xã T.G, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Đỗ Huy M - Sinh năm 1988; Vắng mặt;

Trú tại: Thôn 9, xã X.S, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Lê Thị N trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh M tự nguyện kết hôn với nhau và có Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/10/2013 do UBND xã X.Q, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh M có quan hệ ngoại tình với người con gái khác, ngoài ra anh M còn thường xuyên đánh đập và chửi bới chị. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh M không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng

không hòa hợp và đã sống ly thân đến nay là gần 3 năm. Nay chị thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Minh.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Đỗ Huy Q - Sinh ngày 16/3/2014 và Đỗ Huy H.A - Sinh ngày 18/7/2017. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng giao cho mỗi người nuôi một cháu, chị trực tiếp chăm nuôi cháu H.A; anh M trực tiếp chăm nuôi cháu Huy Q. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản, công nợ: Chị N và anh M không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Huy M trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị N tự nguyện kết hôn, có Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/10/2013 do UBND xã X.Q, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, hay cãi vã lẫn nhau. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai, mâu thuẫn trầm trọng, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn chị Minh.

Về con chung: Anh M xác nhận vợ chồng có hai con chung là Đỗ Huy Q - Sinh ngày 16/3/2014 và Đỗ Huy H.A - Sinh ngày 18/7/2017. Nếu ly hôn mỗi người nuôi một cháu, chị N trực tiếp chăm nuôi cháu H.A, anh trực tiếp chăm nuôi cháu Huy Q. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản, công nợ: Anh M không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tố tụng: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Lê Thị N yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, người trực tiếp nuôi con; Bị đơn anh Đỗ Huy M có địa chỉ cư trú tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Quá trình giải quyết vụ án, chị N có mặt tại các buổi làm việc trước đó, sau đó có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh M có đến Tòa án làm việc và trình bày ý kiến của mình bằng văn bản. Tuy nhiên, sau đó Tòa án đã triệu tập họp lần thứ hai nhưng anh M vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên Tòa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị N và anh M theo thủ tục chung.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Đỗ Huy M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X.Q (nay là xã X.S), huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/10/2013, do đó là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án cho thấy, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, bởi lẽ tính tình không còn hợp, vợ chồng hay cãi vã nhau, ngoài ra anh M còn đánh đập chị N lúc tức giận. Vợ chồng đã không sống cùng nhau gần 3 năm nay. Tuy quá trình giải quyết vụ án anh M không đồng ý ly hôn chị N nhưng chị N một mực yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M vì thực tế vợ chồng sống không hạnh phúc, tình cảm đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đạt được nữa. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Đỗ Huy M đều xác nhận có hai con chung là Đỗ Huy Q - Sinh ngày 16/3/2014 và Đỗ Huy H.A - Sinh ngày 18/7/2017.

Xét nguyện vọng của chị N, anh M thấy rằng, cần chấp nhận nguyện vọng của chị N, giao cháu H.A cho chị N trực tiếp chăm nuôi vì cháu H.A hiện đang còn nhỏ tuổi nên ở với mẹ sẽ tốt hơn. Còn cháu Huy M đã lớn nên giao cho anh M trực tiếp chăm nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N, anh M không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[4]. Về tài sản và công nợ: Hai bên đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; Điểm a khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39; Khoản 4 điều 147; Khoản 1, 2 Điều 227, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Lê Thị N được ly hôn anh Đỗ Huy Minh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 17/10/2013 của UBND xã X.Q (nay là xã X.S), huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cấp cho chị Lê Thị N và anh Đỗ Huy M không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung:** Giao cháu Đỗ Huy Q - Sinh ngày 16/3/2014 cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Đỗ Huy H.A - Sinh ngày 18/7/2017 cho chị N trực tiếp chăm nuôi. Chị N, anh M không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị N, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0006218 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị N đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã X.Q (nay là xã X.S), huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng